



zǔ mǔ

祖母

Noun · grandmother

Example Sentences

Wǒ de zǔ mǔ zhù zài xiāng xià tā xǐ huān zhòng huā
我的祖母住在乡下，她喜欢种花

My grandmother lives in the countryside; she likes to grow flowers.

wǒ de zǔ mǔ hěn ài wǒ
我的祖母很爱我。

My grandmother loves me very much.

zǔ mǔ jīng cháng gěi wǒ jiǎng tā nián qīng shí de gù shì
祖母经常给我讲她年轻时的故事。

Grandmother often tells me stories from her youth.

Trace each character, then write the word on your own.

祖 祖 祖 祖 祖 祖 祖 祖 祖 祖 祖

祖

母 母 母 母 母 母 母 母